

**Thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

**Đơn vị:** TTYT Huyện Bắc Sơn

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

**I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN**

STT	Thông tin	Số lượng	Tỉ lệ
1	Tổng số mẫu	34	
2	Giới tính		
	Nam	20	
	Nữ	14	
	Nam/Nữ	1.43	
3	Phương pháp sinh		
	Sinh mổ	24	71%
	Sinh thường	10	29%
	N/A	0	00%
4	Tuổi mẹ khi sinh (Chi tiết tại Trang 2)		
	Dưới 18 tuổi	0	00%
	Từ 18 đến 35 tuổi	32	94%
	Trên 35 tuổi	2	06%
5	Sinh con thứ 3 trở lên (Dựa vào Para)		
	Sinh con thứ 3	1	03%
	Sinh con thứ 4	0	00%
	Sinh con thứ 5 trở lên	0	00%
6	Cân nặng trẻ (g)		
	< 2500	0	00%
	2500 ≤ X < 3000	6	18%
	3000 ≤ X < 3500	21	62%
	3500 ≤ X < 4000	6	18%
	4000 ≤ X < 5000	1	03%
	≥ 5000	0	00%
7	Gói xét nghiệm		
	2 bệnh	0	00%
	3 bệnh	0	00%
	5 bệnh	34	100%
	2 bệnh + Hemo	0	00%
	3 bệnh + Hemo	0	00%
	5 bệnh + Hemo	0	00%
8	Chương trình sàng lọc		
	Quốc gia	0	00%
	Xã hội hóa	34	100%
	Demo	0	00%

**Thời gian báo cáo:** Từ ngày 01/10/2018 đến 31/10/2018

**Đơn vị:** TTYT Huyện Bắc Sơn

(Lưu ý: Báo cáo thống kê có giá trị tại thời điểm xuất báo cáo ngày 07/12/2018)

### I - CÁC CHỈ TIÊU CƠ BẢN

STT	Thông tin	Nguy cơ thấp L1 (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 1)	Tổng (Mẫu thu lần 1)	Nguy cơ thấp L2 (Mẫu thu lần 2)	Nguy cơ cao L2 (Mẫu thu lần 2)	Tổng (Mẫu thu lần 2)
1	Cân nặng trẻ (g)	28	6	34	0	5	5
	< 2500	0	0	0	0	0	0
	2500 ≤ X < 3000	6	0	6	0	0	0
	3000 ≤ X < 3500	15	0	21	0	5	5
	3500 ≤ X < 4000	6	0	6	0	0	0
	4000 ≤ X < 4500	0	0	0	0	0	0
	4500 ≤ X < 5000	1	0	1	0	0	0
	≥ 5000	0	0	0	0	0	0
2	Tuổi mẹ	28	6	34	0	5	5
	13	0	0	0	0	0	0
	14	0	0	0	0	0	0
	15	0	0	0	0	0	0
	16	0	0	0	0	0	0
	17	0	0	0	0	0	0
	18 ≤ X < 20	2	0	2	0	0	0
	20 ≤ X < 25	7	0	8	0	1	1
	25 ≤ X < 30	13	0	15	0	2	2
	30 ≤ X < 35	5	0	7	0	1	1
	35 ≤ X < 40	1	0	1	0	0	0
	40 ≤ X < 45	0	0	1	0	1	1
	≥ 45	0	0	0	0	0	0
3	Dân tộc	28	6	34	0	5	5
	Kinh	0	0	0	0	0	0
	Khác	0	0	0	0	0	0
	Ba na	0	0	0	0	0	0
	Bố y	0	0	0	0	0	0
	Brâu	0	0	0	0	0	0
	Cao Lan	0	0	0	0	0	0
	Chăm	0	0	0	0	0	0
	Chơ ro	0	0	0	0	0	0
	Chu ru	0	0	0	0	0	0
	Chứt	0	0	0	0	0	0
	Cill	0	0	0	0	0	0
	Co	0	0	0	0	0	0

Cơ ho	0	0	0	0	0	0
Cờ lao	0	0	0	0	0	0
Cổng	0	0	0	0	0	0
Dao	1	0	1	0	0	0
Ê đê	0	0	0	0	0	0
Gia rai	0	0	0	0	0	0
Giấy	0	0	0	0	0	0
Gié triêng	0	0	0	0	0	0
H mông	0	0	0	0	0	0
H rê	0	0	0	0	0	0
Hà nhì	0	0	0	0	0	0
Hoa	0	0	0	0	0	0
K tu	0	0	0	0	0	0
Kháng	0	0	0	0	0	0
Khơ me	0	0	0	0	0	0
Khơ mú	0	0	0	0	0	0
La chí	0	0	0	0	0	0
La ha	0	0	0	0	0	0
La hù	0	0	0	0	0	0
Lào	0	0	0	0	0	0
Lô lô	0	0	0	0	0	0
Lự	0	0	0	0	0	0
M nông	0	0	0	0	0	0
Mạ	0	0	0	0	0	0
Măng	0	0	0	0	0	0
Mường	0	0	0	0	0	0
Ngái	0	0	0	0	0	0
Nùng	3	1	4	0	1	1
Ơ đu	0	0	0	0	0	0
Pà thên	0	0	0	0	0	0
Phù lá	0	0	0	0	0	0
Pu péo	0	0	0	0	0	0
Rag lai	0	0	0	0	0	0
Rơ man	0	0	0	0	0	0
Sán chay	0	0	0	0	0	0
Sán diu	0	0	0	0	0	0
Sì la	0	0	0	0	0	0
Tà ôi	0	0	0	0	0	0
Tày	22	5	27	0	4	4
Thái	2	0	2	0	0	0
Thổ	0	0	0	0	0	0
Vân kiều	0	0	0	0	0	0
X tiêng	0	0	0	0	0	0

Xinh mun	0	0	0	0	0	0
Xơ dăng	0	0	0	0	0	0